

Bản án số: 18/2019/HS-ST  
Ngày: 06-6-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Hải

Ông Lê Văn Duyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

**Đặng Văn Đ**, sinh ngày 18/5/1993 tại xã C, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D và bà Triệu Thị N; có vợ là Hà Thị P (chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa:* Bà Lê Thu Hằng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hà Thị P - Sinh năm 1996

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Chị Lò Thị V - Sinh năm 1985

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2019, Công an huyện Như Xuân nhận được đơn tố giác về tội phạm của chị Lò Thị V, sinh ngày 12/8/1985, trú tại thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, tố cáo về việc tháng 4/2018 Đặng Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã rử rê,

đưa chồng chị là anh Lữ Văn T, sinh năm 1985 trốn sang Trung Quốc lao động. Ngày 10/01/2019, Công an huyện Như Xuân đã chuyển nội dung tin báo trên đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa để xác minh làm rõ.

Ngày 19/02/2019, Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa đã thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, kết quả xác minh: Tháng 4/2018, Đặng Văn Đ, sinh năm 1993 đã đưa anh Lữ Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa sang Trung Quốc lao động bằng con đường vượt sông. Cùng ngày Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” xảy ra tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Văn Đ, về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Đặng Văn Đ khai nhận: Do quen biết với chị Quỳnh, sinh năm 1992 ở Tuyên Quang, hiện đã lấy chồng và sinh sống tại Trung Quốc và công việc ở nhà thu nhập thấp nên Đ đã gọi điện thoại cho chị Quỳnh nhờ xin việc làm bên Trung Quốc. Khoảng đầu tháng 4/2018, Đ đến gia đình anh Lữ Văn T, vợ là chị Lò Thị V ở thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân (là hàng xóm của Đ) chơi, được vợ chồng anh T mời ở lại ăn cơm, trong bữa cơm gia đình anh T còn có anh Vi Văn Th, sinh năm 1997 (người cùng thôn). Trong khi ăn cơm, Đ nói cho mọi người biết Đ sắp sang Trung Quốc lao động, nếu ai đi thì Đ đưa đi với chi phí khoảng 5.000.000đ/01 người, sang Trung Quốc làm công việc nhẹ nhàng, chủ lao động thu xếp nơi ăn, nơi ở không mất tiền, lương khoảng 10.000.000đ/01 tháng, hình thức đi bằng con đường vượt biên. Thấy Đ nói vậy, anh T và anh Th xin Đ đưa đi Trung Quốc lao động, Đ đồng ý sẽ đưa hai người đi. Sau đó Đ còn nói cho anh Lê Văn Tu, sinh năm 1997 ở thôn Ngòi, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân biết việc Đ chuẩn bị đi Trung Quốc lao động bằng con đường vượt biên, có cả anh T và anh Th đi cùng. Nghe Đ nói như vậy, anh Tu cũng xin Đ đưa đi; Đ đồng ý và hẹn khi nào đi Đ sẽ thông báo cho anh Tu biết.

Theo lời hẹn trước, sắp đến ngày đi, Đ thông báo cho anh T, anh Th và anh Tu biết để chuẩn bị tiền và quần áo để đi nhưng anh Th và anh Tu không có tiền nên không đi, chỉ có anh T đồng ý đi. Trưa ngày 19/4/2018, Đ và anh T được chị P (vợ Đ) và chị V (vợ anh T) chở bằng xe máy đi từ nhà xuống thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh để bắt xe ô tô khách xuống khu vực siêu thị BigC (thành phố Thanh Hóa) để đợi và đi cùng với người bạn của Đ ở Hà Tĩnh đang trên đường đi xe ô tô khách ra, đến khoảng 23 giờ cùng ngày người bạn của Đ đi xe ô tô khách đến siêu thị BigC Thanh Hóa thì gọi điện cho Đ và anh T lên xe cùng đi ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Tại thành phố Móng Cái, Đ gọi điện cho Quỳnh thì được một người đàn ông đến đón đưa Đ và anh T đi, Đ và anh T được chị Quỳnh xin việc đi làm ở Công ty giày da tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, khoảng 10 ngày sau thì vợ Đ là Hà Thị P sang cùng làm Công ty với nhau. Tháng 5/2019, Đ và P bị Công an Trung Quốc bắt về hành vi nhập cư trái phép và trao trả về Việt Nam. (BL 26 -> 86)

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, có số Imel1: 866345040761613; số Imel2: 866345040791628; 01 Giấy CMND số: 174756935 của Hà Thị P; 01 Giấy CMND số: 063449936 của

Đặng Văn Đ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân chờ xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai báo trong quá trình điều tra.

Bản cáo trạng số: 29/CT-KSĐT-TA ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Đặng Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và đề nghị miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Lê Thu Hằng bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Đ nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; giảm nhẹ cho bị cáo Đ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Đ.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận về tội danh và hình phạt với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào

khoảng tháng 4/2018, Đặng Văn Đ đã có hành vi tổ chức đưa anh Lữ Văn T trốn sang tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc bằng con đường vượt biên. Hành vi của bị cáo Đặng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án hình sự “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” có tính chất nghiêm trọng do Đặng Văn Đ thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của Nhà nước. Với tính chất nghiêm trọng của vụ án như đã nêu trên, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Đặng Văn Đ là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 349 của bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei là tài sản thuộc sở hữu của Đặng Văn Đ và 01 Giấy CMND số: 063449936 và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo; 01 Giấy CMND số: 174756935 của Hà Thị P là giấy tờ tùy thân của chị P, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị P.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

**Xử phạt:** Bị cáo Đặng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2019.

**Vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei và 01 Giấy CMND số: 063449936; trả lại cho chị Hà Thị P 01 Giấy CMND số: 174756935. Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số: 16 ngày 25/4/2019 giữa Công an tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

**Án phí:** Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đặng Văn Đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- VKSND H.Như Xuân;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Trại tạm giam, CAT;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Tiến Thịnh**